

# PHỤ HUYNH VIỆT NAM VÀ NHỮNG LO NGẠI TRONG GIÁO DỤC GIỚI TÍNH CHO TRẺ TỪ 11-15 TUỔI

Dinh Thu Hường  
Công ty TNHH Giáo Dục WeGrow Việt Nam

**Tóm tắt:** Giáo dục giới tính (GDGT) đóng một vai trò quan trọng trong việc giúp trẻ em từ 10-15 tuổi nhận thức về cơ thể, các mối quan hệ xã hội, đồng thời trang bị cho các em kỹ năng cần thiết để tự bảo vệ mình trước những nguy cơ từ môi trường xung quanh. Tuy nhiên, tại Việt Nam hiện nay, nhiều phụ huynh đang phải đối mặt với mâu thuẫn giữa hai lo ngại lớn: một mặt họ lo sợ rằng việc học GDGT sớm có thể kích thích sự tò mò không lành mạnh ở trẻ, mặt khác họ lại lo ngại nếu không cung cấp đầy đủ kiến thức, trẻ có thể trở thành nạn nhân của quấy rối, xâm hại, hoặc bạo lực. Để tìm hiểu và làm rõ nguyên nhân sâu xa của mâu thuẫn này, nghiên cứu đã khảo sát 500 phụ huynh có con trong độ tuổi từ 11-15, thu về 467 phiếu hợp lệ. Kết quả nghiên cứu không chỉ giúp giải quyết những lo ngại của phụ huynh mà còn đề xuất các giải pháp khoa học và thực tiễn nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục giới tính cho trẻ em ở Việt Nam, đồng thời phù hợp với đặc điểm văn hóa và xã hội của đất nước.

**Từ khóa:** giáo dục giới tính, mối quan tâm của phụ huynh, Việt Nam

## VIETNAMESE PARENTS AND THEIR CONCERNS ABOUT SEX EDUCATION FOR CHILDREN AGED 11-15

Dinh Thu Hường  
Vietnam Wegrow Education Company Limited

**Abstract:** Sex education plays a crucial role in helping children aged 11-15 develop awareness about their bodies, social relationships, and equipping them with necessary skills to protect themselves from potential risks in their environment. However, in Vietnam, many parents are faced with a conflict between two major concerns: on one hand, they fear that early sex education might trigger unhealthy curiosity in children, and on the other, they worry that without adequate knowledge, children could become victims of harassment, abuse, or violence. To explore and clarify the underlying causes of this conflict, the study surveyed 500 parents with children aged 11-15, collecting 467 valid responses. The research results not only address parents' concerns but also propose scientific and practical solutions to enhance the effectiveness of sex education for children in Vietnam, while ensuring that it is aligned with cultural and social characteristics of Vietnam.

**Keywords:** sex education, parents' concerns, Vietnam

Nhận bài: 13/01/2025

Phản biện: 03/02/2025

Duyệt đăng: 08/02/2025

### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Giáo dục giới tính (GDGT) không chỉ cung cấp kiến thức về cơ thể và tình dục mà còn giúp trẻ tự nhận thức và bảo vệ mình khỏi các nguy cơ như quấy rối, xâm hại tình dục và bạo lực học đường. Tại Việt Nam, tình trạng xâm hại trẻ em và bạo lực học đường đang có xu hướng gia tăng, với 1.800 vụ xâm hại trong năm 2023, tăng 41,88% so với năm trước (công Thông tin điện tử Quốc hội). Điều này nhấn mạnh sự cần thiết trong việc triển khai các chương trình hay khóa học về GDGT cho trẻ em dưới 18 tuổi. Tuy nhiên, nhiều phụ huynh lo ngại GDGT quá sớm có thể gây tác động tiêu cực đến tâm lý trẻ. Dù vậy, thiếu kiến thức có thể khiến trẻ thiếu kỹ năng tự bảo vệ và dễ trở thành nạn nhân. Nghiên cứu khảo sát 467 phụ huynh có con từ 11-15 tuổi, giai đoạn trẻ bắt đầu dậy thì với nhiều biến đổi nhất về tâm sinh lý, nhằm làm rõ các yếu tố ảnh hưởng đến quan điểm của phụ huynh về GDGT và đề xuất giải pháp nâng cao tính hiệu quả của GDGT nhưng vẫn đảm bảo sự phù hợp với bối cảnh văn hóa, xã hội Việt Nam.

### II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu sử dụng phương pháp phỏng vấn trực tiếp kết hợp khảo sát định lượng qua phiếu hỏi và phỏng vấn định tính với mẫu khảo sát gồm 500 phụ huynh, có con từ 11 đến 15 tuổi, thu về 467 phiếu hợp lệ. Phương pháp này giúp thu thập thông tin chính xác, làm rõ quan điểm của phụ huynh về giáo dục giới tính, đồng thời tăng độ tin cậy và đảm bảo tính đầy đủ của dữ liệu. Phỏng vấn trực tiếp cho phép tiếp cận nhanh chóng, nắm bắt thái độ và cảm xúc của phụ huynh, đồng thời giải quyết các vấn đề phức tạp mà khảo sát tự hoàn thành không thể xử lý. Dữ liệu thu thập sẽ được phân tích định lượng bằng SPSS, trong khi các câu trả lời mở sẽ được xử lý bằng phương pháp phân tích nội dung. Thời gian thu thập dữ liệu từ tháng 08/2023 đến tháng 03/2024, mỗi cuộc phỏng vấn kéo dài từ 15 đến 20 phút. Khảo sát được phân bố theo độ tuổi, khu vực sinh sống và trình độ học vấn của phụ huynh, giúp nhận diện các yếu tố tác động đến quan điểm về giáo dục giới tính và đảm

bảo tính toàn diện.

### **2.1. Quan điểm của phụ huynh về giáo dục giới tính**

Hầu hết các phụ huynh đều nhận thức được vai trò quan trọng của giáo dục giới tính (GDGT) trong việc giúp trẻ hiểu biết về cơ thể, các mối quan hệ xã hội và trang bị kỹ năng tự bảo vệ. Tuy nhiên, mức độ đồng thuận và quan tâm có sự khác biệt giữa các nhóm phụ huynh. Cụ thể, khoảng 61,47% phụ huynh trong độ tuổi từ 30 đến 40 và có trình độ học vấn cao (đại học, sau đại học) cho rằng GDGT là cần thiết cho sự phát triển toàn diện của trẻ. Một phụ huynh tại TP. Hồ Chí Minh chia sẻ: “Trẻ cần được trang bị kiến thức rõ ràng về cơ thể và các mối nguy hiểm để tự bảo vệ mình trước những tình huống như quấy rối hoặc bạo lực.” Ngược lại, 29,76% phụ huynh ở khu vực nông thôn hoặc có trình độ học vấn thấp lo ngại rằng GDGT quá sớm có thể kích thích sự tò mò không phù hợp với độ tuổi của trẻ. Họ cho rằng việc tiếp cận kiến thức này sớm có thể có nguy cơ dẫn đến những suy nghĩ hoặc hành vi không lành mạnh. Ngoài ra, chỉ 8,78% phụ huynh không bày tỏ quan điểm rõ ràng về vấn đề này.

### **2.2. Khó khăn và thách thức trong giao tiếp giữa phụ huynh và con cái về giáo dục giới tính**

Kết quả khảo sát từ 467 phụ huynh cho thấy, các rào cản trong giao tiếp giữa phụ huynh và con cái về giáo dục giới tính tập trung vào ba vấn đề chính: ngại ngùng khi thảo luận (41,57%), sự khác biệt tư duy giữa các thế hệ (37,23%), và thiếu tự tin trong việc cung cấp thông tin (21,20%). Nhiều phụ huynh cho rằng việc thảo luận về các vấn đề sinh sản, quan hệ hay cơ thể khiến họ cảm thấy ngại ngùng. Một phụ huynh từ nhóm tuổi 40-50 chia sẻ: "Tôi ngại nhắc đến các vấn đề như sinh sản, sợ con thấy khó xử." Nhóm phụ huynh sống ở nông thôn lại gặp nhiều khó khăn hơn (chiếm 28,39%) do thiếu tài liệu hỗ trợ và môi trường thông tin hạn chế, như một phụ huynh ở nông thôn nhận xét: “Trẻ con bây giờ tiếp cận quá nhiều thứ trên mạng, đôi khi tôi không biết chúng hiểu đến đâu.” Trong khi đó, nhóm phụ huynh từ 30-40 tuổi có xu hướng ngại ngùng hơn (46,12%) so với nhóm trên 40 tuổi, xuất phát từ sự khác biệt về kinh nghiệm sống và mức độ cởi mở. Đặc biệt, phụ huynh có trình độ dưới trung học phổ thông chiếm đa số trong nhóm thiếu tự tin (42,67%), như một phụ huynh nói: “Tôi không đủ kiến thức

để trả lời những câu hỏi của con về cơ thể.” Kết quả này cho thấy cần thiết phải nâng cao kiến thức và kỹ năng giao tiếp cho nhóm đối tượng này để cải thiện khả năng thảo luận về giáo dục giới tính.

### **2.3. Nguyên nhân của các mâu thuẫn trên**

#### **2.3.1. Thiếu thông tin và hiểu biết đúng đắn về GDGT**

Một trong những lý do cơ bản của mâu thuẫn này là do thiếu hụt thông tin chính thống và đúng đắn về giáo dục giới tính. Vì nhiều phụ huynh không có cơ hội tiếp cận với các tài liệu giáo dục chuẩn khoa học hoặc nghiên cứu về GDGT, họ thường hiểu sai rằng các chương trình giáo dục này chỉ tập trung vào giới tính hay tình dục. Điều này dẫn đến nỗi lo rằng việc giảng dạy về giới tính có thể kích thích trẻ em phát triển sự tò mò không lành mạnh hoặc có những hành vi không phù hợp. Ví dụ, một số phụ huynh lo ngại rằng con cái họ sẽ tò mò khám phá cơ thể sớm khi chưa đủ khả năng hiểu biết hoặc tìm kiếm thông tin không phù hợp trên mạng internet. Trái lại, thực tế giáo dục giới tính còn giúp trẻ nhận thức về sự thay đổi của cơ thể và cách bảo vệ bản thân khỏi các mối nguy hiểm trong cuộc sống. Một nghiên cứu tại Mỹ đã chỉ ra rằng trẻ em có nền tảng kiến thức về giáo dục giới tính sẽ có khả năng tự bảo vệ mình trong những tình huống nguy hiểm tốt hơn, thay vì bị tổn thương bởi những tò mò mù quáng trong độ tuổi này.

#### **2.3.2. Ảnh hưởng từ văn hóa và quan niệm truyền thống:**

Trong văn hóa Á Đông nói chung và xã hội Việt Nam nói riêng, giáo dục giới tính vẫn là một chủ đề nhạy cảm, thường bị coi là không phù hợp để thảo luận công khai, đặc biệt là với trẻ em. Thực tế, các vấn đề liên quan đến tình dục và giới tính thường được xem là tế nhị, cần giữ kín và ít được đề cập đến. Quan niệm truyền thống này khiến nhiều phụ huynh cảm thấy ngại ngùng và khó xử khi phải giải thích cho con về sự thay đổi cơ thể trong giai đoạn dậy thì hay cách để con tự bảo vệ bản thân trước các tình huống nguy hiểm như quấy rối, xâm hại. Chẳng hạn, nhiều phụ huynh Việt Nam tránh nói về kinh nguyệt với con gái, mộng tinh với con trai, hay các câu hỏi đơn giản như “em bé sinh ra từ đâu”, vì nghĩ rằng đó là chuyện tế nhị hoặc do không tự tin vào kiến thức của mình nên thường trả lời qua loa kiểu “ai cũng thế, lớn rồi tự biết”. Tuy nhiên, thực tế cho thấy

khi giáo dục giới tính được thực hiện một cách đúng đắn, tập trung vào việc giải thích các chu kỳ sinh lý như kinh nguyệt hay mộng tinh và dạy trẻ về sự tôn trọng cơ thể và quyền lợi cá nhân, bao gồm quyền được hiểu và bảo vệ cơ thể của chính mình, quyền từ chối các hành vi xâm phạm không mong muốn, và quyền đưa ra quyết định liên quan đến cơ thể mà không bị ép buộc,... Điều này giúp trẻ nhận thức rõ ràng về giá trị bản thân và biết cách xây dựng ranh giới cá nhân một cách lành mạnh trong các mối quan hệ, giúp trẻ tự tin hơn và tránh được những tò mò không lành mạnh và phụ huynh cũng sẽ dễ dàng chấp nhận và đồng tình hơn.

### **2.3.3. Lo ngại về chất lượng và nội dung của các chương trình GDGT:**

Ngoài những vấn đề về thiếu thông tin, một yếu tố quan trọng khác gây ra sự mâu thuẫn là sự nghi ngờ về chất lượng và nội dung của các khóa học giáo dục giới tính hiện nay. Một số phụ huynh không tin tưởng rằng các chương trình này đủ phù hợp với lứa tuổi của trẻ hoặc lo ngại rằng nội dung giảng dạy không đúng đắn và không phù hợp với thực tế xã hội Việt Nam. Ví dụ, một số khóa học giáo dục giới tính có thể không được xây dựng bởi các chuyên gia uy tín, hoặc không có sự kiểm duyệt của các tổ chức chuyên môn, khiến phụ huynh lo lắng về tính chính xác của thông tin. Một số phụ huynh cũng lo ngại rằng chương trình có thể quá sớm hoặc quá phức tạp đối với trẻ em, dẫn đến việc truyền đạt thông tin sai lệch hoặc gây hiểu lầm cho trẻ. Trong thực tế, nếu không có các khóa học được xây dựng khoa học và phù hợp, trẻ em sẽ thiếu kiến thức cần thiết để bảo vệ bản thân trong các tình huống nguy hiểm. Một nghiên cứu tại Anh đã chỉ ra rằng việc giáo dục giới tính được triển khai hợp lý và khoa học có thể giúp trẻ nhận diện các dấu hiệu quấy rối hoặc xâm hại từ sớm, giúp chúng phản ứng đúng cách và kịp thời khi rơi vào các tình huống nguy hiểm.

## **2.4. Giải pháp đề xuất**

### **2.4.1. Tuyên truyền và nâng cao nhận thức cho phụ huynh về GDGT**

Tuyên truyền và nâng cao nhận thức về giáo dục giới tính (GDGT) cho phụ huynh là yếu tố quan trọng để thay đổi quan điểm và giảm lo ngại về chương trình này. Các chiến dịch truyền thông qua hội thảo trực tiếp, trực tuyến, và các chương trình truyền hình giúp phụ huynh hiểu GDGT

là công cụ bảo vệ trẻ khỏi nguy cơ bị xâm hại, bắt nạt, và quấy rối tình dục chứ không phải là yếu tố kích thích sự tò mò. Hơn nữa, sự hợp tác giữa Bộ Giáo dục, nhà trường, phụ huynh và các tổ chức xã hội là cần thiết để triển khai GDGT hiệu quả. Ví dụ, Bộ Giáo dục và Đào tạo đóng vai trò xây dựng khung chương trình, trong khi nhà trường tổ chức lớp học và hoạt động ngoại khóa hỗ trợ phụ huynh củng cố kiến thức cho trẻ. Thực tế, các nghiên cứu tại New Zealand cho thấy khi phụ huynh tham gia chương trình GDGT, họ cảm thấy yên tâm hơn và trở thành những người ủng hộ mạnh mẽ (Johnson & Walker, 2022). Việc tạo cơ hội cho phụ huynh tham gia vào quá trình giáo dục giúp nâng cao nhận thức xã hội và xây dựng cộng đồng vững mạnh (Smith, 2021).

### **2.4.2. Xây dựng chương trình GDGT phù hợp độ tuổi và đặc điểm văn hóa của Việt Nam**

Dựa trên những phân tích trên, việc xây dựng các chương trình GDGT phù hợp với văn hóa Việt Nam là rất quan trọng. Thay vì nhấn mạnh trực tiếp vào các vấn đề nhạy cảm như tình dục, chương trình có thể bắt đầu với việc dạy trẻ về sự tôn trọng cơ thể, sự thay đổi trong giai đoạn dậy thì, và cách nhận diện những dấu hiệu quấy rối hay xâm hại. Việc tập trung vào các kỹ năng sống cơ bản, như biết nói "không" trong các tình huống không thoải mái và bảo vệ quyền riêng tư, sẽ giúp phụ huynh cảm thấy an tâm hơn khi cho con tham gia vào các chương trình này. Đồng thời, các nội dung giảng dạy cần được thiết kế sao cho phù hợp với từng độ tuổi và sự phát triển tâm lý của trẻ. Các chương trình cần tránh sử dụng những thuật ngữ phức tạp hoặc gây nhầm lẫn về giới tính, thay vào đó là những khái niệm dễ hiểu và gần gũi với trẻ em Việt Nam.

### **2.4.3. Đào tạo giáo viên và nhân viên tư vấn**

Để giảng dạy giáo dục giới tính (GDGT) hiệu quả, việc đào tạo các giáo viên và nhân viên tư vấn về các phương pháp giảng dạy phù hợp với từng độ tuổi và đặc điểm tâm lý của học sinh là vô cùng quan trọng. Điều này không chỉ giúp giáo viên truyền đạt kiến thức một cách dễ hiểu, mà còn tạo ra một không gian học tập an toàn và tôn trọng. Một nghiên cứu tại Canada đã chỉ ra rằng các giáo viên khi tham gia các khóa đào tạo về giảng dạy giáo dục giới tính đã cải thiện khả năng giao tiếp của mình, đồng thời xây dựng một môi trường học tập mở, nơi học sinh cảm thấy thoải

mái khi thảo luận về những vấn đề nhạy cảm. Cụ thể, qua những khóa đào tạo này, các giáo viên đã biết cách tạo sự cởi mở và khuyến khích học sinh tham gia tích cực vào các cuộc thảo luận về giới tính và các vấn đề liên quan, giúp học sinh hiểu rõ và tự tin hơn khi đối diện với những chủ đề này (Taylor, 2019).

### III. KẾT LUẬN

Nghiên cứu trên cho thấy sự quan tâm của phụ huynh đối với việc giáo dục giới tính là rất lớn, nhưng cũng đối mặt với không ít các lo ngại. Những lo lắng này chủ yếu xoay quanh việc giáo dục sớm có thể gây ra sự tò mò không phù hợp với lứa tuổi, và thiếu giám sát trong việc truyền đạt thông tin có thể dẫn đến hiểu biết sai lệch. Tuy

nhiên, phần lớn phụ huynh nhận thức được tầm quan trọng của GDGT trong việc trang bị cho trẻ những kỹ năng tự bảo vệ mình trước nguy cơ xâm hại và bạo lực. Nghiên cứu cũng chỉ ra rằng các chương trình GDGT cần được thiết kế phù hợp với độ tuổi, dễ tiếp cận, và phải tôn trọng các chuẩn mực văn hóa của xã hội của Việt Nam. Đồng thời, cũng đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả GDGT bao gồm việc cải thiện kỹ năng giao tiếp giữa phụ huynh và con cái, cung cấp tài liệu và phương pháp giảng dạy khoa học, và gia tăng sự tham gia của các tổ chức giáo dục trong việc hỗ trợ phụ huynh. Những kết quả này sẽ góp phần thúc đẩy một môi trường giáo dục giới tính an toàn và hiệu quả cho trẻ em tại Việt Nam trong tương lai.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Hoàng Lộc, Lan Anh (2021). *Giáo dục giới tính: môn học bắt buộc*. Tuoitre.vn. <https://tuoitre.vn/giao-duc-gioi-tinh-mon-hoc-bat-buoc-2021012808090434.htm>
- Cổng Thông tin điện tử Quốc Hội. (2023). *Số vụ xâm hại trẻ em tăng hơn 41 %*. <https://etv.quochoi.vn/Videos/quoc-hoi-khoa-xv/2023/11/so-vu-xam-hai-tre-em-tang-hon-41-/16793>
- Brown, J. D., & Walsh-Childers, K. (2002). *Sexuality and Media*. Lawrence Erlbaum Associates.
- Dodds, C., & Ervin, C. (2017). *The importance of early sexual education in preventing sexual violence*. Journal of Sexual Health Education.
- WHO (2021). *Standards for Sexuality Education in Europe*. WHO Regional Office for Europe.
- UNESCO. (2018). *International technical guidance on sexuality education: An evidence-informed approach*. United Nations Educational, Scientific and Cultural Organization.